TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hồng Đức
2. Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Xã B, huyện K, tỉnh Đắt Lắk.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Hoàng V**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

(Bà H có mặt, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc Hoàng V kết hôn vào tháng 6 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ 196/12 TC, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V ghen tuông, không tin tưởng vợ và không còn tình cảm với nhau nên từ tháng 10/2016 đến nay vợ chồng không còn chung sống. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc Hoàng V.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn Ngọc Hoàng V có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hoàng V1, sinh ngày 26/03/2014. Từ khi bà H và ông V không sống chung đến nay, ông V vẫn nuôi dưỡng con chung, bà H chuyển về Đắk Lắk sinh sống và làm ăn xa nên điều kiện kinh tế không đủ để nuôi dưỡng con. Vì vậy, ly hôn bà H có nguyện vọng giao con chung cho chồng nuôi dưỡng và bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim H, xử cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Hoàng V.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng V1, sinh ngày 26/03/2014 cho ông V nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Ngọc Hoàng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, nguyên đơn

không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Ngọc Hoàng V kết hôn vào tháng 6 năm 2013 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà H và ông V xảy ra mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông V; ông V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà H và ông V đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông V không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình.Tại phiên tòa, bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bà và ông V bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ông V hay ghen tuông, không tin tưởng vợ, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên từ tháng 10/2016 đến nay bà H và ông V không còn sống chung với nhau nữa. Vì vậy, tình cảm giữa bà và ông V không còn nên bà kiên quyết ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy bà H và ông V hiện nay không còn sống chung với nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông V là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông V có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hoàng V1, sinh ngày 26/03/2014. Ly hôn, bà H có nguyện vọng giao con cho ông V nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu V1 sống cùng ông V từ khi bà H bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ tại Đắk Lắk sinh sống và trong khoảng thời gian này bà H cũng không cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông V không có mặt để trình bày về nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên, hiện nay cháu V1 đang sinh sống ổn định tại nhà ông V nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H giao cháu V1 cho ông V nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà H không cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không có cơ sở để xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0348 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc Hoàng V, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Hoàng V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng V1, sinh ngày 26/03/2014 cho Nguyễn Ngọc Hoàng V nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0348 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Đức Thọ